

Mẫu số 25/ĐK

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4822/CKHS-ĐKĐĐ

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Bà Nguyễn Thị Xuân	Khu phố Thọ Lộc, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	Khu phố Thọ Lộc, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	105	153	2565,9	2013	Do ông Thái Hồng Thiệu khai phá năm 1980, sử dụng đến ngày 03/03/1989 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Xuân Chi bằng giấy tờ mua bán viết tay, sử dụng đến năm 2012 thì xây nhà, diện tích khoảng 130 m ² , kết cấu tường xây gạch, mái lợp tôn, nền gạch men, sử dụng đến năm 2013 do sức khỏe yếu ông Nguyễn Xuân Chi tặng cho lại vợ là bà Nguyễn Thị Xuân, sử dụng ổn định cho đến nay không ai tranh chấp. Nguồn gốc đất ở có sau ngày 01/07/2004 và có trước 01/07/2014.	Đất ở tại đô thị và Đất trồng cây lâu năm		Đất không tranh chấp	Quy hoạch Đất trồng cây lâu năm

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 06 tháng 10 năm 2026 đến ngày 21 tháng 10 năm 2026 tại địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Xuân Lộc, Trụ sở Nhà văn hóa khu phố Thọ Lộc.

Phòng Văn hóa - Xã hội đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử phường Xuân Lộc.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND phường Xuân Lộc để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết./.

Xuân Lộc, ngày 06 tháng 10 năm 2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Lâm

Hướng dẫn ghi thông báo:

- Cột (5), Cột (6) chỉ ghi đối với nơi đã có bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).
- Cột (10) ghi hiện trạng có nhà ở/công trình xây dựng hay không có nhà ở/công trình xây dựng.
- Cột (11) ghi ngày ... tháng ... năm ... tạo lập tài sản gắn liền với đất.